

**ĐIỂM THI**

Lớp: Trung cấp lý luận chính trị khóa 25

Môn: Phần A.VII - Nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh

Ngày thi: 27/4/2025

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	Bằng chữ			Số	Bằng chữ
1	Mã Thị An	8,25	Tám phẩy hai năm	32	Phuong Thị Huyền	8,00	Tám
2	Vũ Văn Anh	6,50	Sáu phẩy năm	33	Đinh Thị Lệ	7,75	Bảy phẩy bảy năm
3	Nguyễn Triệu Ngọc Ánh	7,25	Bảy phẩy hai năm	34	Hoàng Hải Long	7,75	Bảy phẩy bảy năm
4	Đinh Long Bồi	7,75	Bảy phẩy bảy năm	35	Ngô Kiều Lượng	7,00	Bảy
5	Sầm Đức Chính	7,75	Bảy phẩy bảy năm	36	Nguyễn Thị Ly	8,25	Tám phẩy hai năm
6	Nguyễn Đăng Chính	6,75	Sáu phẩy bảy năm	37	Đỗ Hoàng Mai	6,00	Sáu
7	Bé Văn Cường	7,00	Bảy	38	Lương Thế Minh	6,00	Sáu
8	Triệu Văn Cường	7,00	Bảy	39	Ngô Thị Mười	7,00	Bảy
9	Đàm Đình Diện	7,25	Bảy phẩy hai năm	40	Nông Thị Nga	8,25	Tám phẩy hai năm
10	Nguyễn Thị Điệp	8,25	Tám phẩy hai năm	41	Nguyễn Thị Nguyệt	8,25	Tám phẩy hai năm
11	Đặng Thị Dịu	8,25	Tám phẩy hai năm	42	Nguyễn Hà Nhân	8,00	Tám
12	Hoàng Văn Dũng	8,25	Tám phẩy hai năm	43	Nông Thị Nhớ	8,00	Tám
13	Đinh Ba Duy	7,75	Bảy phẩy bảy năm	44	Nông Thị Như	7,75	Bảy phẩy bảy năm
14	Long Thị Hồng Gấm	7,75	Bảy phẩy bảy năm	45	Vi Thị Phương Nhung	7,50	Bảy phẩy năm
15	Nguyễn Thị Gấm	7,00	Bảy	46	Nông Thị Nụ	8,00	Tám
16	Bé Ích Giang	5,50	Năm phẩy năm	47	Hoàng Thị Quê	8,00	Tám
17	Nguyễn Thị Hà	7,25	Bảy phẩy hai năm	48	Nguyễn Vương Quyền	8,00	Tám
18	Hứa Thị Hằng	7,75	Bảy phẩy bảy năm	49	Mã Thị Sa	8,00	Tám
19	Trần Thanh Hằng	8,00	Tám	50	Nông Thị Sen	7,25	Bảy phẩy hai năm
20	Nông Hồng Hạnh	8,00	Tám	51	Hoàng Duy Thắng	7,50	Bảy phẩy năm
21	Đặng Thị Hiền	8,25	Tám phẩy hai năm	52	Đinh Xuân Thành	7,00	Bảy
22	Tô Thị Thu Hiền	7,00	Bảy	53	Nông Tiến Thành	8,00	Tám

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	Bằng chữ			Số	Bằng chữ
23	Lương Thị Hiệp	7,00	Bảy	54	Hoàng Đức Thịnh	7,75	Bảy phẩy bảy năm
24	Hoàng Trung Hòa	7,50	Bảy phẩy năm	55	Nông Thị Thanh Thủy		<b>Thôi học</b>
25	Hà Thị Thu Hồng	7,75	Bảy phẩy bảy năm	56	Nông Thị Thủy	7,25	Bảy phẩy hai năm
26	Đàm Thị Hợp	7,25	Bảy phẩy hai năm	57	Phạm Thị Huyền Trang	8,00	Tám
27	Hoàng Thị Hồng Huệ	7,50	Bảy phẩy năm	58	Long Thị Trang	7,25	Bảy phẩy hai năm
28	Đặng Thị Huệ	8,00	Tám	59	Đàm Trọng Tuyên	7,25	Bảy phẩy hai năm
29	Nguyễn Mạnh Hùng	6,50	Sáu phẩy năm	60	Đàm Thị Tuyên	8,00	Tám
30	Nguyễn Đức Huy	7,00	Bảy	61	Hoàng Bá Tuynh	8,00	Tám
31	Phan Văn Huyền	6,00	Sáu	62	Hoàng Thị Tô Uyên	8,00	Tám

Điểm 5,50: 01 điểm; Điểm 6,00: 03 điểm; Điểm 6,50: 02 điểm; Điểm 6,75: 01 điểm; Điểm 7,00: 09 điểm; Điểm 7,25: 08 điểm; Điểm 7,50: 04 điểm; Điểm 7,75: 10 điểm; Điểm 8,00: 15 điểm; Điểm 8,25: 08 điểm./.

**GHI ĐIỂM**

**PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO VÀ NCKH  
TRƯỞNG PHÒNG**

**HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Thu Hằng**

**Đoàn Thị Vân Thúy**



**Trịnh Thị Ánh Hoa**